

Số: /SNN&PTNT-PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2022

V/v cung cấp thông tin xây dựng báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

Kính gửi: Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 660/BDT-KHTH ngày 01/8/2022 của Ban Dân tộc về việc cung cấp thông tin xây dựng báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp một số nội dung về tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn 11 huyện miền núi của tỉnh như sau:

1. Về nông nghiệp (sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi), lâm nghiệp, thủy sản

- Tổng diện tích gieo trồng: 97.937,9 ha. Trong đó:

+ Diện tích lúa 54.660,6 ha.; năng suất ước đạt 50,2 tạ/ha; sản lượng ước đạt 274.846 tấn;

+ Diện tích ngô 19.188,8 ha; năng suất ước đạt 42,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 81.412,3 tấn;

+ Diện tích sắn 12.191,9 ha; năng suất ước đạt 169 tạ/ha; sản lượng ước đạt 206.002,3 tấn;

+ Diện tích lạc 1.400 ha; năng suất ước đạt 16,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 2.290,6 tấn;

+ Diện tích mía 10.496,5 ha; năng suất ước đạt 644,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 676.373,3 tấn;

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 355.898,3 tấn.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong đó:

+ Tổng đàn trâu 103.811 con; tổng đàn bò 90.277 con; tổng đàn lợn 430.492 con.

+ Tổng đàn gia cầm 4.781.000 con.

- Tổng số trang trại là 151, trong đó: 47 trang trại trồng trọt; 62 trang trại chăn nuôi, 25 trang trại lâm nghiệp và 17 trang trại tổng hợp.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản:

+ Diện tích nuôi ao, hồ nhỏ: 3.023ha.

+ Thê tích lồng nuôi trên các thủy vực (hồ thủy lợi, thủy điện, sông, suối): 45.600 m³ (trong đó: 1200 ô lồng: 8 m³/lồng; 360 ô lồng: 100 m³/lồng).

+ Sản lượng ước đạt: 3.500 tấn.

- Diện tích rừng đã trồng: 5.661 ha. Diện tích khoanh nuôi bảo vệ: 560.491 ha.

2. Về sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế:

+ Theo kế hoạch năm 2022 tỷ lệ trung bình đạt 35,1%; cụ thể các huyện: Thạch Thành 45,2%; Cẩm Thủy 36,5%; Ngọc Lặc 48,2%; Lang Chánh 29,7%; Như Xuân 40,4%; Như Thanh 46,6%; Thường Xuân 34,6%; Bá Thước 31,9%; Quan Hóa 30,2%; Quan Sơn 34,8%; Mường Lát 8,2%.

+ Ước đạt 8 tháng đầu năm 2022 tỷ lệ trung bình đạt 34,6%; cụ thể các huyện: Thạch Thành 45,1%; Cẩm Thủy 36,1%; Ngọc Lặc 47,1%; Lang Chánh 27,4%; Như Xuân 40,3%; Như Thanh 46,3%; Thường Xuân 34,6%; Bá Thước 31,7%; Quan Hóa 29,4%; Quan Sơn 34,7%; Mường Lát 8,0%.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh:

+ Theo kế hoạch năm 2022 tỷ lệ trung bình đạt 91,9%; cụ thể các huyện: Thạch Thành 94,2%; Cẩm Thủy 96,6%; Ngọc Lặc 91,2%; Lang Chánh 91,7%; Như Xuân 88,9%; Như Thanh 93,7%; Thường Xuân 93,4%; Bá Thước 92,5%; Quan Hóa 90,8%; Quan Sơn 89,5%; Mường Lát 88,6%.

+ Ước đạt 8 tháng đầu năm 2022 tỷ lệ trung bình đạt 91,6%; cụ thể các huyện: Thạch Thành 94,0%; Cẩm Thủy 96,5%; Ngọc Lặc 90,5%; Lang Chánh 91,6%; Như Xuân 88,4%; Như Thanh 93,1%; Thường Xuân 93,3%; Bá Thước 92,1%; Quan Hóa 90,6%; Quan Sơn 89,0%; Mường Lát 88,5%.

3. Về thiên tai, dịch bệnh

Từ đầu năm 2022 đến nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 6 trận thiên tai (1 đợt rét hại, 1 trận dông lốc, 1 trận dông lốc kèm theo sét, 02 đợt mưa lũ, 01 trận sạt lở đất) đã gây thiệt hại về người, tài sản và sản xuất, cụ thể: làm 01 người chết (do sét đánh ở Triệu Sơn); 27 nhà bị thiệt hại; 2.271 ha lúa bị thiệt hại; 441 con gia súc bị chết; 19.902 con gia cầm chết; đường giao thông (trên các tuyến Quốc lộ và đường tỉnh) bị sạt lở, sa bồi với khối lượng khoảng 943 m³. Ước tính giá trị thiệt hại khoảng 130 tỷ đồng.

Đề nghị Ban Dân tộc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu VT, PTNT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Cường